

THÔNG BÁO

Về việc bố trí thời gian và giảng đường sinh hoạt lớp định kỳ đợt 2 - hệ đại học chính quy,
đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao, đại học chính quy chương trình quốc tế song bằng
học kỳ 2, năm học 2022 - 2023

* Thời gian: Thứ 7, ngày 17/6/2023

TT	TÊN LỚP	KHOA QUẢN LÝ	GIẢNG ĐƯỜNG	GIẢNG VIÊN CỐ VẤN	THỜI GIAN	GHI CHÚ
1	DH37KH01	Bộ môn Toán kinh tế	A105	Võ Đức Vĩnh	7g00 - 9g00	
2	DH38KH01	Bộ môn Toán kinh tế	A106	Lê Quang Thái	7g00 - 9g00	
3	DH36CDS01	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A101	Nguyễn Thị Thu Hà	7g00 - 9g00	
4	DH36CDS02	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A101	Nguyễn Thị Thu Hà	9g15 - 11g15	
5	DH36TM01	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A104	Trần Việt Tâm	7g00 - 9g00	
6	DH36TM02	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A104	Trần Việt Tâm	9g15 - 11g15	
7	DH37CDS01	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A107	Đặng Hoàng Huy	7g00 - 9g00	
8	DH37TM01	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A007	Nguyễn Phương Nam	7g00 - 9g00	
9	DH37TM02	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A007	Nguyễn Phương Nam	9g15 - 11g15	
10	DH38CDS01	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A108	Nguyễn Thị Tường Vi	7g00 - 9g00	
11	DH38CDS02	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A201	Trần Đức Tùng	7g00 - 9g00	
12	DH38TM01	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A202	Nguyễn Văn Kiên	7g00 - 9g00	
13	DH38TM02	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A008	Nguyễn Mạnh Toàn	7g00 - 9g00	
14	DH38TM03	Khoa Hệ thống thông tin quản lý	A204	Nguyễn Sơn Tùng	7g00 - 9g00	

15	DH36KT01	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B1.305	Lương Xuân Minh	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
16	DH36KT02	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A205	Trần Thị Hải Vân	7g00 - 9g00	
17	DH36KT03	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A206	Đỗ Thị Hương	7g00 - 9g00	
18	DH36KT04	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B1.105	Hồ Hạnh Mỹ	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
19	DH36KT05	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A207	Đinh Văn Thịnh	7g00 - 9g00	
20	DH36KT06	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A208	Tiêu Thị Thanh Hoa	7g00 - 9g00	
21	DH37KT01	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A105	Nguyễn Thị Thương	9g15 - 11g15	
22	DH37KT02	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B1.403	Trần Thị Tuyết Vân	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
23	DH37KT03	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A006	Nguyễn Phương Mai	7g00 - 9g00	
24	DH37KT04	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A107	Nguyễn Thị Tường Tâm	9g15 - 11g15	
25	DH38KT01	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A108	Phùng Thị Hồng Gấm	9g15 - 11g15	
26	DH38KT02	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A201	Mai Hồng Chi	9g15 - 11g15	
27	DH38KT03	Khoa Kế toán - Kiểm toán	A202	Phùng Anh Thư	9g15 - 11g15	
28	HQ10-GE01	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Phòng 403	Dương Nguyễn Thanh Tâm	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
29	HQ10-GE02	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Phòng 401	Lý Hoàng Oanh	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
30	HQ10-GE11	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B1.403	Trần Thị Tuyết Vân	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
31	HQ10-GE12	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B1.105	Hồ Hạnh Mỹ	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
32	HQ10-GE13	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B2.403	Trần Thị Thu Thủy	13g00 - 15g00	Khối 12 tầng - B2
33	HQ8-GE01	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Phòng 401	Nguyễn Thị Đoan Trang	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
34	HQ8-GE09	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B2.401	Nguyễn Thị Hằng Nga	13g00 - 15g00	Khối 12 tầng - B2
35	HQ8-GE10	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B1.305	Lương Xuân Minh	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
36	HQ9-GE01	Khoa Kế toán - Kiểm toán	Phòng 402	Nguyễn Quốc Thắng	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
37	HQ9-GE11	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B2.404	Nguyễn Thị Hiền	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
38	HQ9-GE12	Khoa Kế toán - Kiểm toán	B2.501	Đoàn Quỳnh Phương	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
39	DH36KQ01	Khoa Kinh tế quốc tế	A004	Hà Văn Dũng	7g00 - 9g00	

40	DH36KQ02	Khoa Kinh tế quốc tế	A004	Hà Văn Dũng	9g15 - 11g15	
41	DH36KQ03	Khoa Kinh tế quốc tế	A008	Trương Tiến Sĩ	9g15 - 11g15	
42	DH36KQ04	Khoa Kinh tế quốc tế	A204	Nguyễn Xuân Trường	9g15 - 11g15	
43	DH36KQ05	Khoa Kinh tế quốc tế	A005	Lê Kiên Cường	7g00 - 9g00	
44	DH37DQ01	Khoa Kinh tế quốc tế	A205	Nguyễn Thị Thu Hương	9g15 - 11g15	
45	DH37DQ02	Khoa Kinh tế quốc tế	A206	Trần Mạnh Kiên	9g15 - 11g15	
46	DH37DQ03	Khoa Kinh tế quốc tế	A005	Lê Kiên Cường	9g15 - 11g15	
47	DH37KQ01	Khoa Kinh tế quốc tế	A207	Phạm Thị Tuyết Trinh	9g15 - 11g15	
48	DH38DQ01	Khoa Kinh tế quốc tế	A208	Lê Nguyên Hoàng	9g15 - 11g15	
49	DH38DQ02	Khoa Kinh tế quốc tế	B1.201	Nguyễn Thị Hồng Vinh	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
50	DH38DQ03	Khoa Kinh tế quốc tế	B1.202	Bùi Công Sơn	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
51	DH38DQ04	Khoa Kinh tế quốc tế	B1.203	Trịnh Thị Cẩm Nhung	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
52	DH38KQ01	Khoa Kinh tế quốc tế	B1.204	Lê Thị Thương	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
53	DH38KS01	Khoa Kinh tế quốc tế	B1.205	Ngô Ngọc Quang	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
54	DH36LK01	Khoa Luật kinh tế	B1.206	Trần Thị Thu Hà	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
55	DH36LK02	Khoa Luật kinh tế	B1.301	Trương Thị Thanh Trúc	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
56	DH36LK03	Khoa Luật kinh tế	B1.302	Nguyễn Ngọc Thảo Phương	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
57	DH36LK04	Khoa Luật kinh tế	B1.303	Trần Thị Bích Nga	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
58	DH37LK01	Khoa Luật kinh tế	B1.304	Nguyễn Thị Thu Thủy	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
59	DH37LK02	Khoa Luật kinh tế	B1.305	Viên Thế Giang	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
60	DH37LK03	Khoa Luật kinh tế	A006	Nguyễn Kiên Bích Tuyền	9g15 - 11g15	
61	DH38LK01	Khoa Luật kinh tế	B1.306	Vương Tuyết Linh	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
62	DH38LK02	Khoa Luật kinh tế	B1.401	Bùi Kim Dung	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
63	DH38LK03	Khoa Luật kinh tế	B1.402	Nguyễn Thị Tâm	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
64	DH38LK04	Khoa Luật kinh tế	B1.403	Ngô Thị Hồng Ánh	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1

65	DH36DD01	Khoa Ngân hàng	Phòng 601	Nguyễn Minh Nhật	7g00 - 9g00	39 Hàm Nghi
66	DH36NH01	Khoa Ngân hàng	B1.302	Nguyễn Thị Thu Trang	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
67	DH36NH02	Khoa Ngân hàng	B1.404	Trần Thị Vân Trà	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
68	DH36NH03	Khoa Ngân hàng	B1.402	Trần Hồng Hà	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
69	DH36NH04	Khoa Ngân hàng	B1.303	Nguyễn Trung Hiếu	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
70	DH36NH05	Khoa Ngân hàng	B1.404	Lê Thị Anh Quyên	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
71	DH36NH06	Khoa Ngân hàng	B1.104	Đặng Trí Dũng	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
72	DH36NH07	Khoa Ngân hàng	B1.206	Nguyễn Nhi Quang	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
73	DH37CT01	Khoa Ngân hàng	A001	Hồ Thị Ngọc Tuyền	13g00 - 15g00	
74	DH37CT02	Khoa Ngân hàng	B2.403	Phạm Hải Nam	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
75	DH37DD01	Khoa Ngân hàng	Phòng 302	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	9g15 - 11g15	39 Hàm Nghi
76	DH37NH01	Khoa Ngân hàng	A002	Lê Thanh Ngọc	13g00 - 15g00	
77	DH37NH02	Khoa Ngân hàng	B1.202	Liêu Cập Phủ	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
78	DH38CT01	Khoa Ngân hàng	B1.401	Phan Thị Linh	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
79	DH38CT02	Khoa Ngân hàng	A003	Nguyễn Anh Tú	13g00 - 15g00	
80	DH38NH01	Khoa Ngân hàng	B1.405	Trần Anh Tuấn	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
81	DH38NH02	Khoa Ngân hàng	B1.406	Trần Vương Thịnh	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
82	HQ10-GE05	Khoa Ngân hàng	Phòng 405	Nguyễn Anh Tú	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
83	HQ10-GE06	Khoa Ngân hàng	Phòng 503	Lê Thanh Ngọc	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
84	HQ10-GE07	Khoa Ngân hàng	Phòng 503	Hồ Thị Ngọc Tuyền	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
85	HQ10-GE20	Khoa Ngân hàng	B1.202	Liêu Cập Phủ	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
86	HQ10-GE21	Khoa Ngân hàng	B2.502	Phạm Thanh Nhật	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
87	HQ10-GE22	Khoa Ngân hàng	B2.403	Phạm Hải Nam	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
88	HQ10-GE23	Khoa Ngân hàng	B1.404	Trần Thị Vân Trà	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
89	HQ10-GE24	Khoa Ngân hàng	B2.503	Tạ Thu Hồng Nhung	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2

90	HQ10-GE25	Khoa Ngân hàng	B1.203	Ngô Văn Tuấn	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
91	HQ8-GE15	Khoa Ngân hàng	B1.303	Nguyễn Trung Hiếu	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
92	HQ8-GE16	Khoa Ngân hàng	B1.101	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
93	HQ8-GE17	Khoa Ngân hàng	B1.401	Phan Thị Linh	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
94	HQ8-GE18	Khoa Ngân hàng	B1.302	Nguyễn Thị Thu Trang	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
95	HQ8-GE19	Khoa Ngân hàng	B2.504	Lê Hoài Ân	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
96	HQ8-GE20	Khoa Ngân hàng	B2.601	Võ Thị Ngọc Hà	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
97	HQ9-GE21	Khoa Ngân hàng	B2.602	Lê Hà Diễm Chi	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
98	HQ9-GE22	Khoa Ngân hàng	B2.402	Trần Kim Long	13g00 - 15g00	Khối 12 tầng - B2
99	HQ9-GE23	Khoa Ngân hàng	B1.402	Trần Hồng Hà	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
100	HQ9-GE24	Khoa Ngân hàng	B1.104	Đặng Trí Dũng	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
101	HQ9-GE25	Khoa Ngân hàng	B1.206	Nguyễn Nhi Quang	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
102	HQ9-GE26	Khoa Ngân hàng	B1.102	Nguyễn Minh Nhật	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
103	HQ9-GE27	Khoa Ngân hàng	B1.203	Ngô Văn Tuấn	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
104	HQ9-GE28	Khoa Ngân hàng	B1.102	Đào Lê Kiều Oanh	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
105	DH36AV01	Khoa Ngoại ngữ	B2.901	Nguyễn Thị Thanh Trúc	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
106	DH36AV02	Khoa Ngoại ngữ	B2.901	Nguyễn Thành Tuấn	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
107	DH36AV03	Khoa Ngoại ngữ	B2.902	Phan Anh	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
108	DH36AV04	Khoa Ngoại ngữ	B2.902	Nguyễn Văn Nguyên	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
109	DH36AV05	Khoa Ngoại ngữ	B2.903	Võ Thanh Tuấn	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
110	DH37AV01	Khoa Ngoại ngữ	B2.603	Phạm Lê Sùng Chính	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
111	DH37AV02	Khoa Ngoại ngữ	B2.604	Lê Nguyễn Bảo	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
112	DH37AV03	Khoa Ngoại ngữ	B2.701	Đinh Thị Thùy Trang	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
113	DH37AV04	Khoa Ngoại ngữ	B2.702	Phạm Khắc Thời	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
114	DH38AM01	Khoa Ngoại ngữ	B2.703	Nguyễn Hồng Hà My	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2

115	DH38AM02	Khoa Ngoại ngữ	B2.704	Trần Tố Trân	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
116	DH38AM03	Khoa Ngoại ngữ	B2.801	Trần Đức Minh	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
117	DH38AM04	Khoa Ngoại ngữ	B2.802	Hoàng Anh Thu	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
118	DH38AT01	Khoa Ngoại ngữ	B2.803	Từ Văn Năm	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
119	DH36DD02	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 302	Trần Thiên Kỳ	7g00 - 9g00	39 Hàm Nghi
120	DH36MK01	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.105	Trần Hải Vân	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
121	DH36MK02	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.406	Trương Đình Thái	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
122	DH36MK03	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.804	Nguyễn Thị Cẩm Phú	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
123	DH36MK04	Khoa Quản trị kinh doanh	A002	Đoàn Võ Việt	9g15 - 11g15	
124	DH36QT01	Khoa Quản trị kinh doanh	A001	Bùi Đức Sinh	9g15 - 11g15	
125	DH36QT02	Khoa Quản trị kinh doanh	A003	Dương Văn Bôn	7g00 - 9g00	
126	DH36QT03	Khoa Quản trị kinh doanh	A103	Trần Ngọc Thiện Thy	7g00 - 9g00	
127	DH37DD02	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 402	Trần Hải Vân	9g15 - 11g15	39 Hàm Nghi
128	DH37LQ01	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.301	Nguyễn Phúc Quý Thanh	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
129	DH37MK01	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.603	Trần Thị Ngọc Quỳnh	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
130	DH37MK02	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.604	Lê Minh Hoàng Long	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
131	DH37MK03	Khoa Quản trị kinh doanh	A103	Trần Ngọc Thiện Thy	9g15 - 11g15	
132	DH37QT01	Khoa Quản trị kinh doanh	A003	Dương Văn Bôn	9g15 - 11g15	
133	DH38DD01	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 402	Nguyễn Văn Thích	7g00 - 9g00	39 Hàm Nghi
134	DH38DD02	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 602	Phạm Hương Diên	7g00 - 9g00	39 Hàm Nghi
135	DH38LQ01	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.701	Nguyễn Văn Đạt	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
136	DH38MK01	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.205	Nguyễn Kim Nam	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
137	DH38QT01	Khoa Quản trị kinh doanh	A002	Đoàn Võ Việt	7g00 - 9g00	
138	HQ10-GE03	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 403	Đinh Thu Quỳnh	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Đạm
139	HQ10-GE04	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 405	Lê Ngọc Thắng	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Đạm

140	HQ10-GE14	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.903	Nguyễn Thị Anh Thy	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
141	HQ10-GE15	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.304	Nguyễn Văn Thụy	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
142	HQ10-GE16	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.104	Phạm Thị Hoa	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
143	HQ10-GE17	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.404	Trần Dục Thúc	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
144	HQ10-GE18	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.103	Nguyễn Văn Thích	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
145	HQ10-GE19	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.406	Trương Đình Thái	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
146	HQ8-GE02	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 601	Châu Đình Linh	9g15 - 11g15	39 Hàm Nghi
147	HQ8-GE03	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 504	Nguyễn Thị Thanh Nhân	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
148	HQ8-GE11	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.501	Phạm Ngọc Thu Trang	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
149	HQ8-GE12	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.502	Trần Văn Đạt	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
150	HQ8-GE13	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.301	Nguyễn Phúc Quý Thạnh	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
151	HQ9-GE02	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 404	Đặng Trương Thanh Nhân	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
152	HQ9-GE03	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 404	Đặng Trương Thanh Nhân	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
153	HQ9-GE04	Khoa Quản trị kinh doanh	Phòng 402	Phạm Thị Hoa	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
154	HQ9-GE13	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.106	Trần Thiên Kỳ	13g00 - 15g00	Khối 6 tầng - B1
155	HQ9-GE14	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.102	Châu Đình Linh	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
156	HQ9-GE15	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.304	Nguyễn Văn Thụy	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
157	HQ9-GE16	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.503	Võ Thị Ngọc Linh	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
158	HQ9-GE17	Khoa Quản trị kinh doanh	B2.504	Ngô Thị Xuân Bình	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
159	HQ9-GE18	Khoa Quản trị kinh doanh	B1.205	Nguyễn Kim Nam	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
160	DH36TC01	Khoa Tài chính	B2.702	Nguyễn Thị Mai Huyền	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
161	DH36TC02	Khoa Tài chính	B1.103	Đặng Thị Quỳnh Anh	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
162	DH36TC03	Khoa Tài chính	B1.204	Nguyễn Đặng Hải Yến	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
163	DH36TC04	Khoa Tài chính	B2.401	Vương Thị Hương Giang	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
164	DH36TC05	Khoa Tài chính	B2.703	Nguyễn Phước Kinh Kha	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2

165	DH36TC06	Khoa Tài chính	B1.106	Hồ Công Hường	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
166	DH36TC07	Khoa Tài chính	B1.101	Bùi Ngọc Mai Phương	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
167	DH37TC01	Khoa Tài chính	B2.704	Trần Nguyên Sa	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
168	DH37TC02	Khoa Tài chính	B2.801	Huỳnh Quốc Khiêm	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
169	DH37TC03	Khoa Tài chính	B1.306	Phạm Thị Mỹ Châu	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
170	DH37TC04	Khoa Tài chính	B2.802	Nguyễn Duy Linh	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
171	DH37TC05	Khoa Tài chính	B2.404	Võ Thiên Trang	13g00 - 15g00	Khối 12 tầng - B2
172	DH37TC06	Khoa Tài chính	A004	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13g00 - 15g00	
173	DH38QD01	Khoa Tài chính	B2.804	Nguyễn Văn Phúc	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
174	DH38QR01	Khoa Tài chính	B1.405	Triệu Kim Lanh	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
175	DH38TC01	Khoa Tài chính	A102	Nguyễn Thị Thu Hiền	7g00 - 9g00	
176	DH38TC02	Khoa Tài chính	A102	Nguyễn Thị Thu Hiền	9g15 - 11g15	
177	DH38TC03	Khoa Tài chính	B1.201	Hoàng Thị Tuyền	9g15 - 11g15	Khối 6 tầng - B1
178	DH38TC04	Khoa Tài chính	A001	Lưu Thu Quang	7g00 - 9g00	
179	HQ10-GE08	Khoa Tài chính	Phòng 501	Dương Thị Thuỳ An	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
180	HQ10-GE09	Khoa Tài chính	Phòng 501	Dương Thị Thuỳ An	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
181	HQ10-GE10	Khoa Tài chính	Phòng 502	Ngô Sĩ Nam	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
182	HQ10-GE26	Khoa Tài chính	B1.306	Phạm Thị Mỹ Châu	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
183	HQ10-GE27	Khoa Tài chính	B2.601	Trần Tuấn Vinh	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
184	HQ10-GE28	Khoa Tài chính	B1.405	Triệu Kim Lanh	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
185	HQ10-GE29	Khoa Tài chính	B2.401	Vương Thị Hương Giang	7g00 - 9g00	Khối 12 tầng - B2
186	HQ10-GE30	Khoa Tài chính	B1.101	Bùi Ngọc Mai Phương	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
187	HQ10-GE31	Khoa Tài chính	B1.106	Hồ Công Hường	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
188	HQ10-GE32	Khoa Tài chính	B1.201	Hoàng Thị Tuyền	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
189	HQ8-GE04	Khoa Tài chính	Phòng 505	Vũ Thị Anh Thư	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm

190	HQ8-GE05	Khoa Tài chính	Phòng 402	Lưu Thu Quang	13g00 - 15g00	36 Tôn Thất Dạm
191	HQ8-GE06	Khoa Tài chính	Phòng 406	Đặng Văn Dân	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
192	HQ8-GE07	Khoa Tài chính	Phòng 504	Nguyễn Thị Như Quỳnh	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
193	HQ8-GE08	Khoa Tài chính	Phòng 505	Vũ Thị Anh Thư	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
194	HQ8-GE14	Khoa Tài chính	B2.602	Nguyễn Thế Bình	9g15 - 11g15	Khối 12 tầng - B2
195	HQ9-GE05	Khoa Tài chính	Phòng 502	Ngô Sĩ Nam	7g00 - 9g00	36 Tôn Thất Dạm
196	HQ9-GE06	Khoa Tài chính	Phòng 403	Nguyễn Phạm Thi Nhân	13g00 - 15g00	36 Tôn Thất Dạm
197	HQ9-GE07	Khoa Tài chính	Phòng 406	Đỗ Thị Hà Thương	13g00 - 15g00	36 Tôn Thất Dạm
198	HQ9-GE08	Khoa Tài chính	Phòng 404	Dur Thị Lan Quỳnh	13g00 - 15g00	36 Tôn Thất Dạm
199	HQ9-GE09	Khoa Tài chính	Phòng 404	Dur Thị Lan Quỳnh	15g15 - 17g15	36 Tôn Thất Dạm
200	HQ9-GE10	Khoa Tài chính	Phòng 406	Đặng Văn Dân	9g15 - 11g15	36 Tôn Thất Dạm
201	HQ9-GE19	Khoa Tài chính	B1.204	Nguyễn Đặng Hải Yến	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1
202	HQ9-GE20	Khoa Tài chính	B1.103	Đặng Thị Quỳnh Anh	7g00 - 9g00	Khối 6 tầng - B1

Ghi chú:

- Giảng viên cố vấn tổ chức sinh hoạt lớp theo đúng thời gian đã bố trí.
- Đối với các lớp SV năm 4, quý Thầy/Cô giảng viên cố vấn vui lòng thông báo link họp lớp đến SV và điền thông tin sinh hoạt lớp theo link sau trước 11g00 ngày 16/6/2023: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1Z9Em8JS_nKzGPJY4kfCDuOIRQ-ygXLxHX0EWGilxKno/edit#gid=0

Nơi nhận:

- Các Phòng: ĐT, VP, QTTS, Thanh tra, KT&ĐBCL;
- Đoàn TN - Hội SV trường;
- Phòng TVTS&PTTH: đăng website;
- Lưu: VP, PCTSV.

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Đoàn Võ Việt